

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

*Thư ký phiên họp:* Bà Đỗ Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:*** Bà Trần Thị Lý Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 137/2026/TLST-VLĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 85/2026/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1992; thường trú: Thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Minh T, sinh năm: 1990; thường trú: Đ, Thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi – là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 19/3/2026). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH T2; địa chỉ: B Đại lộ B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Tô Thị T1, sinh năm: 1985; địa chỉ: B Đại lộ B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo uỷ quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H; địa chỉ: Đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L và người đại diện hợp pháp thống nhất trình bày:*

Ông Nguyễn Ngọc L có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội nên có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H để rút theo đúng quy định thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông Nguyễn Ngọc L bị trùng.

Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là do vào tháng 09/2013 có người sử dụng thông tin của ông Nguyễn Ngọc L giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 trong thời gian từ tháng 09/2013 đến tháng 10/2013. Quá trình làm việc, người này được Công ty TNHH T2 tham gia bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm là 5120862993. Tuy nhiên trong khoảng thời gian này từ tháng 05/2013 đến tháng 02/2019, ông Nguyễn Ngọc L đang giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại XNLH B – Tổng cục C và được X – C, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với số sổ: 5120862993. Ông Nguyễn Ngọc L cam kết không cho bất kỳ ai mượn giấy tờ và cũng không biết ai đã sử dụng thông tin cá nhân của ông Nguyễn Ngọc L để giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T2.

Nhận thấy, việc có người sử dụng chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Ngọc L để giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T2 dưới tên ông Nguyễn Ngọc L là sai quy định, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc L nên ông Nguyễn Ngọc L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Ngọc L và Công ty TNHH T2 là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

*- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T2 là bà Tô Thị T1 trình bày:*

Ông Nguyễn Ngọc L (mã số nhân viên 27108), ngày nhận việc: 20/06/2013, có giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng (21/08/2013 - 20/08/2014) với Công ty TNHH T2 và được Công ty thực hiện đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định. Tuy nhiên, từ ngày 06/11/2013 đến ngày 11/11/2013 ông Nguyễn Ngọc L tự ý bỏ việc và Công ty đã thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Ngọc L. Do đó, Ông Nguyễn Ngọc L có quá trình tham gia BHXH tại công ty từ tháng 09/2013- tháng 10/2023 theo quy định.

Về quy trình tuyển dụng, Công ty thực hiện tiếp nhận hồ sơ, bao gồm sơ yếu lý lịch, giấy tờ tùy thân và các tài liệu liên quan theo quy định chung. Tại thời điểm tiếp nhận, hồ sơ của ông Nguyễn Ngọc L có đầy đủ giấy tờ và thông tin cá nhân, Công ty không phát hiện dấu hiệu bất thường. Việc phát sinh tình huống cá nhân sử dụng hoặc mượn giấy tờ của người khác (nếu có) là ngoài khả năng nhận biết và kiểm soát hợp lý của Công ty trong quá trình tuyển dụng.

Nay, Ông Nguyễn Ngọc L yêu cầu tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Ngọc L và Công ty V thì Công ty không có ý kiến phản đối, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật hiện hành.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở L – Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:*

BHXH cơ sở L đã có công văn số 709/BHXH-QLT ngày 19/3/2026 xác nhận thời gian tham gia đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mức lương cụ thể, thông tin hưởng/ chưa hưởng chế độ BHXH, BHTN, theo thông tin của ông Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/01/1992; chứng minh nhân dân số 212778887; CCCD số 051092014258 làm căn cứ để người lao động bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của các bên liên quan.

*- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Các đương sự tham gia phiên họp vắng mặt tuy nhiên đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 09/2013 đến tháng 10/2013, người lao động Nguyễn Ngọc L giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 và được Công ty TNHH T2 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 5120862993. Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc L xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 và thực tế làm việc tại công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 09/2013 đến tháng 10/2013 không phải là ông Nguyễn Ngọc L mà do có người sử dụng chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Ngọc L để giao kết hợp đồng lao động.

[3] Xét thấy, lời khai của ông Nguyễn Ngọc L phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở L, lời khai của Công ty TNHH T2 và các chứng cứ người yêu cầu cung cấp. Theo đó, trong khoảng thời gian từ tháng 05/2013 đến tháng 02/2019, ông Nguyễn Ngọc L đang giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại XNLH B – Tổng cục C và được X – C, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với số sổ: 5120862993. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 trong khoảng thời gian tháng 09/2013 đến tháng 10/2013 không phải là ông Nguyễn Ngọc L. Đây là hợp đồng lao động không đúng về chủ thể, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi giao kết hợp đồng lao động thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Ngọc L với Công ty TNHH T2 theo sổ bảo hiểm xã hội số 5120862993 bị vô hiệu.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: "... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*", chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH T2 trong giai đoạn từ tháng 09/2013 đến tháng 10/2013 không phải là ông Nguyễn Ngọc L. Ông Nguyễn Ngọc L có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 5120862993.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012.

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Ngọc L.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Ngọc L với Công ty TNHH T2 (theo sổ bảo hiểm xã hội số 5120862993) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 5120862993 không phải là ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1992; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 051092014258. Ông Nguyễn Ngọc L được quyền liên hệ với C1 có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 5120862993.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0019579 ngày 31/03/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Mỹ Thanh**